

GIÁ BÁN	
ĐỒNG-PHÁP	NGOẠI-QUỐC
Một năm, 500	8.00
Sáu tháng, 2.50	3.50
Ba tháng, 1.50	2.00

Mua báo phải trả tiền trước.
Thư và mandat gửi cho M. TRẦN ĐÌNH-PHIÊN, 41 đường quốc lộ, số 100, gần ngã tư đường sắt, trước.

TIẾNG-DÂN

Cải thiện tâm chí
HUYỀN-THỐC-KHANG

Trần-Đình-Phiên

LA VOIX DU PEUPLE

Mỗi tuần xuất bản hai kỳ, thứ tư và thứ bảy

BẢO QUẢN
Đường-Dông-Ba, Huế

Giấy phép số 83
SỞ THÁP TIẾNG-DÂN - Huế

Việc đời như cuộc
cờ, cuộc nào cũng
thấy mới. (Thế sự
như kỳ cuộc cuộc tàn)

(Thị Tân)

CÁI CHÂN TƯỢNG TÂN-HÓA LÀ THẾ NÀO?

Tân-hóa hai chữ, gần đây trên thế giới, những nhà khoa học, triết học, nhân-chúng học, xã-hội-học, thường đem ra làm cái danh-từ thường dùng đã thành một tiếng phổ-thông, dân-tộc các nước văn minh, hay sức đua bơi, tìm phương bay nhảy, nào tàu nào súng, nào công nào thương, cho đến thủ đoạn ngoại giao, phương châm nội trị, mới thay chiều đời, ngày khác mà tháng không đồng, đều là theo cái ngọn gió tân-hóa mà thổi. Tức như nước ta là một xứ sông ngòi, núi cách, cửa đóng tường che, dân trí mơ màng, khai thông chậm trễ, cũng bị luồng gió này thổi lốc, biến chung trong thế giới đó, nó bay lốc vào, mà trên mười năm nay, hai chữ tân-hóa cũng thấy đã xuất hiện. Không những tân-văn tạp-chí, đã thành ra một tiếng kêu dẫn, mà dân bả trẻ con, cũng thường thốt ra lời đến, làm cho cái học thuyết cũng cái thói quen « Xưa bây nay làm » i vào trong não người mình mấy mươi đời, nhân đó mà có hơi lay chuyển. Xem thế thì biết mấy tạo xoay vần, song đời đời, con đường mà loài người nhứt định phải trải qua, không có ngã nào tránh cho khỏi.

Tuy vậy, nói đến danh từ tân-hóa thì nhiều, mà những thuyết tân-hóa, phần tập ra thế nào? cái chân-tượng tân-hóa cũng thực chứng ra thế nào? người mình còn làm người chưa rõ. Kỳ giả cũng phải người như anh em không phải là chuyên môn về đường tân-hóa-học, song có thấy những nhà học-giả Trung-hoa gần đây, báo về vấn đề ấy, chứng dẫn rõ ràng, biện luận xác thực, tóm tắt đại ý và phụ thêm một đôi câu bình phẩm như sau này, những kẻ dễ lòng đến cuộc đời, xem qua một hồi, tưởng cũng có bổ về đường suy nghiệm vậy:

Tân-hóa hai chữ, các nhà học-giả, học về môn nào, thì dùng mà giải thích về môn ấy, nên nghĩa có khác nhau mà chưa có cái thuyết nào là hoàn toàn. Vì thế nên muốn rõ cái chân-tượng tân-hóa, trước phải đem những thuyết không hoàn toàn đó, mình tự suy nghiệm mà phân đoán, cho thấy được cái chỗ thiện-lệch, mà sau cái chân-tượng tân-hóa mới xuất hiện.

Những thuyết không hoàn toàn là:

1) Tân-hóa đều là thiện cả.
2) Tân-hóa là cái hiện tượng đời thay trong vũ trụ, không thiện không ác.

3) Tân-hóa, có thiện có ác, cũng đều tấn tới một lần với nhau.

4) Tân-hóa rành là ác cả.
Theo thuyết thứ nhứt thì giới hạn chữ thiện đó có rộng quá, nếu cuộc tân-hóa trong đời mà toàn là tốt lành, cứ một mực mà tiến lên mãi, thì trên trái đất ngày nay đã thành một cõi thiên-đường cực-lạc rồi, mà đâu có chưa thành, chúng ta cũng chỉ nên khoan tay mà ngồi chờ, không cần làm cái gì nữa. Cái thuyết toàn thiện đó là theo câu « Thích giả sinh tồn » của ông Ty-lân-tắc (Spencer), song xét trong sự thực thì những cái sinh tồn, không phải đều là thiện cả. Vì như đời vua Nghiêu có nạn hồng-thủy (nước lụt) phòng không có ông Vũ trị thủy, thì loài cá thích mà loài người không thích, thì cho loài cá thiện hơn loài người, có đúng lẽ không? Lại như ông Nhan-hồi (là một ông đại hiền) chết sớm, mà anh Đạo-chích (tướng an cướp) sống lâu. Đạo-chích có thiện hơn Nhan-hồi đâu? Ấy là thuyết « Tân-hóa đều thiện » không được xác thực.

Theo thuyết thứ hai « Không thiện không ác », ấy giống như học thuyết Dương-châu (Nghiêu Thuấn, Kiệt, Trụ, cũng là xương mục cả) song xét trong sự thực cũng không đúng: ở trong cõi đời thiện ác rồi cũng không khỏi tiêu diệt, song phần thiện thì sinh tồn có nhiều hơn. Vì như đem mười vạn dân-tộc văn-minh với mười vạn dân-tộc dã-man ở chung một mảnh đất, cứ cho tự do, rút cục lại dân-tộc dã-man, sao cũng phải tiêu diệt trước. Xem trọng lịch sử trên mặt đất này, biết bao nhiêu dân-tộc ngu hèn, bị tiêu diệt mất hẳn, mà dân-tộc văn minh, khởi lên thay mà chiếm lấy làm chủ. Lại như gần năm mươi năm nay, số sống sót của người Âu người Mỹ so với người Ấn-độ đại suất ước hơn 15 tuổi. Xét thế thì sức người có bổ cứu cho thiên-diệu nhiều, không phải là không quan hệ (Xem mấy chứng đó mà sau này).

Đến thuyết thứ ba « Thiện ác đều tấn » thì không khác gì thuyết thứ hai bao nhiêu, song có một cái dị điểm là thiện ác không quan hệ gì đến cuộc tân-hóa, thiện cũng tấn mà ác cũng tấn. Theo thuyết này, thì không những khiến cho người ta hiểu lầm mà cũng không hiểu, thì được cái nghĩa tân-hóa. Như nói trong cõi đời không thể nào

VĂN-VĂN TẬP-LOẠI

NGHỀ ĐÁNH CÁ

Nghề nghiệp từ xưa đến nay, Ban chơi về cảnh lân vào sông. Ra tay chèo lái con mưa xuống. Theo ngọn dương bướm trận gió rong. Phôi giống tiên long người một họ. Đuôi bầy linh ngạc sóng muôn trùng. An nhờ bọt nước (1) sinh nhai thể, Bè rộng trời cao mặc vẫy vùng.

(1) Cá dao: Cha chắt mẹ lười con, cầu an nhờ bọt nước lấy đầu làm giàu.

Gửi bạn

Hỡi khách mây rân có nhớ không? Năm chờ tháng đợi biết bao công! Cỏ cây nước cũ trời muôn dặm, Gió bụi đường xa đất một vùng. Tấn kịch lần chen người mới cũ, Trường đua nhận nhệ khách tây đông.

Giương tay một gánh kia ai là? Bứt nổi bà con hỡi đừng trông? Ng. H. K.

Cùng bạn cu-ly

Cùng lối cu ly có giống dòng? Có sao trắng mặt lại đen lòng? Rộng quần đất ao vùi chi đó? Có ai cõng cõng có biết không?

Đa dầy chi nhau gá một mẹ! Dưa chen cùng kiếp ngựa trong chường!

Thời! thời! Đã thế! thời đời thế! Chờ có buồn nói dè lấy công!

Thăm cái thành đồ cảm-tác

Cảnh tang thương héo hắt vừng giăng! Cảnh đầy lòng đầy có thấu chăng? Thành quách lại tôi còn dấu cớ! Có cây xưa xác nát buồn gan!

Nước lờ lờ cánh bèo man mát. Mây bằng lăng, gò núi ngẩn ngàng! Bờ cõi rêu phong đường quạnh vắng!

Dừng xem phong cảnh lục hai hàng! Dừng An.

Tức cảnh

Cảnh tượng nào hơn cảnh tượng này. Tiễn-oa thời chắc hẳn là đây.

Núi chen sùc đá màu phơi gấm. Hàng nức hơi hương khói lộn mây. Ngư phủ quảng chài ngư mặt nước, Tiêu phu chống bua dựa lưng cây.

Nhìn xem phong cảnh tra lòng khách, Khá khà khen ai khéo đắp xây. Vũ-QUANG-HAM

có thiện mà không có ác, mà cái ác không lúc nào tiêu diệt cho hết được, thì còn có lẽ, chứ nói thiện ác cũng tấn tới như nhau thì thật là sai lầm. Cứ những nhà khoa-học đã khảo nghiệm, thì loài người mà có cái hiện trạng ngày nay là đã trải qua sáu trăm vạn năm, tấn tới lần lần mới được như thế, như nói thiện ác cân nhau thì sáu sáu vạn năm mà trình độ loài người cũng y nguyên như ngày nay, có ai tin không?

Còn cái thuyết thứ tư « Tân-hóa đều ác » thì giống thuyết Lão-tử. Trời đất bất-nhân, Thánh nhân bất-nhân, v. v. nhưng lý-giải ngoài đời, chúng ta không cần biện bác nữa. (còn nữa) Tỳ-tri-tử

THẾ-GIỚI THỜI ĐÀM

CƠ KHÍ CÁCH MẠNG

(La révolution mécanique)

Có nhà sử-học Thái tây nói rằng: « Cuộc tiến hóa của nhân loại từ đầu thế kỷ 19 lại nay lớn hơn cuộc tiến hóa từ thời kỳ băng đá (ère néolithique) đến đầu thế kỷ 19 ». Lời nói ấy không quá đáng vậy. Ai cũng biết rằng trong khoảng một trăm năm mươi năm nay, nhờ kỹ nghệ, nhờ chánh trị, nhờ lý tưởng, tiến hóa rất chóng; mà nguyên nhân sự tiến hóa ấy chính là « cuộc cơ khí cách mạng » của thế kỷ 19.

Cuộc cơ khí cách mạng ấy sinh ra hồi ba nguyên-tố: hơi nước, điện và than đá.

Vào khoảng cuối thế kỷ 18, loài người đã biết dùng hơi nước để làm sức mạnh cho máy chạy. Biết được thế là nhờ ông James Watt, người nước Anh. Năm 1765, ông James Watt bắt đầu chế được một cái máy chạy bằng hơi nước. Nhưng trong buổi ấy, sự phát minh của ông James Watt chưa ảnh hưởng mấy, vì trong buổi ấy phép mạ-kim (métallurgie) chưa phát đạt, chưa làm được máy lớn.

Đến năm 1804; nghĩa là sang thế kỷ 19 ông Travilth, cũng người nước Anh mượn nguyên lý cái máy của ông James Watt để chế ra xe lửa. Năm 1825, đường xe lửa xuất hiện lần đầu ở nước Anh. Vào khoảng đầu thế kỷ 19, gần khắp Âu-châu đầu đầu cũng có xe lửa.

Có xe lửa thì sự giao thông trong thế giới phải biến đổi. Khi chưa có xe lửa, đi một giờ được 4 cây số. Đến khi có xe lửa rồi, thời một giờ đi được 40 cây số. Bởi đó, địa thế sánh với lúc trước hẳn như « mười phần nhò bớt chín », một chánh phủ trung ương có thể cai trị một số dân nhiều hơn lúc trước gấp mười. Ở Âu-châu, khi xe lửa xuất hiện, vì các nước đã có cương giới nhất định rồi, nên sự ấy không thực nghiệm được. Ở Hoa-kỳ thời hiện nhiên như thế: khi Hoa kỳ lập quốc vào xong, chánh phủ Hoa-kỳ chỉ có một mảnh đất tây được, cai trị gần 48 xứ được, là như xe lửa.

Có hóa xa rồi lại có hóa thuyền. Ai cũng biết rằng lúc xưa ghe đi chạy bằng buồm. Chạy bằng buồm thì phải nhờ gió, đã chậm mà đi về không có kỷ hạn nhứt định. Và lại, ghe đi chỉ ở trong sông hời, chạy ra bể thì rất hiểm nghèo.

Vào khoảng đầu thế kỷ 19, nhờ sự phát minh của ông James Watt mà loài người chế ra được tàu thủy, dùng sức mạnh « hơi nước » để chạy. Năm 1819, đã có một chiếc tàu vượt qua được Đại-tây-dương. Kể ấy là chiếc Savannah, của người Hoa-kỳ. Lúc mới tạo, tàu thủy chạy bằng bánh xe (roue); về sau sửa lại chạy bằng chân vịt (hélice). Bây giờ, nhờ có tàu thủy, người ta vượt qua bể như bơi qua sông, đi dưới nước như trên bộ, đã chóng mà lại có thể giữ nhất định. Xe lửa và tàu thủy, nghĩa là hơi nước, thiết đã « cách mạng » sự giao thông của loài người.

Điện là một vật người ta biết đã lâu, nhưng đến thế kỷ 19, nhờ công nghiệp của ông Volta người Ý, ông Faraday người Anh, ông Galvani người Ý v. v. thì điện mới thực lợi cho loài người được nhiều. Năm 1835, người ta bắt đầu dùng dây điện. Đến năm 1851, từ Anh sang

Điền là một vật người ta biết đã lâu, nhưng đến thế kỷ 19, nhờ công nghiệp của ông Volta người Ý, ông Faraday người Anh, ông Galvani người Ý v. v. thì điện mới thực lợi cho loài người được nhiều. Năm 1835, người ta bắt đầu dùng dây điện. Đến năm 1851, từ Anh sang

Điền là một vật người ta biết đã lâu, nhưng đến thế kỷ 19, nhờ công nghiệp của ông Volta người Ý, ông Faraday người Anh, ông Galvani người Ý v. v. thì điện mới thực lợi cho loài người được nhiều. Năm 1835, người ta bắt đầu dùng dây điện. Đến năm 1851, từ Anh sang

Điền là một vật người ta biết đã lâu, nhưng đến thế kỷ 19, nhờ công nghiệp của ông Volta người Ý, ông Faraday người Anh, ông Galvani người Ý v. v. thì điện mới thực lợi cho loài người được nhiều. Năm 1835, người ta bắt đầu dùng dây điện. Đến năm 1851, từ Anh sang

Điền là một vật người ta biết đã lâu, nhưng đến thế kỷ 19, nhờ công nghiệp của ông Volta người Ý, ông Faraday người Anh, ông Galvani người Ý v. v. thì điện mới thực lợi cho loài người được nhiều. Năm 1835, người ta bắt đầu dùng dây điện. Đến năm 1851, từ Anh sang

Điền là một vật người ta biết đã lâu, nhưng đến thế kỷ 19, nhờ công nghiệp của ông Volta người Ý, ông Faraday người Anh, ông Galvani người Ý v. v. thì điện mới thực lợi cho loài người được nhiều. Năm 1835, người ta bắt đầu dùng dây điện. Đến năm 1851, từ Anh sang

Điền là một vật người ta biết đã lâu, nhưng đến thế kỷ 19, nhờ công nghiệp của ông Volta người Ý, ông Faraday người Anh, ông Galvani người Ý v. v. thì điện mới thực lợi cho loài người được nhiều. Năm 1835, người ta bắt đầu dùng dây điện. Đến năm 1851, từ Anh sang

Điền là một vật người ta biết đã lâu, nhưng đến thế kỷ 19, nhờ công nghiệp của ông Volta người Ý, ông Faraday người Anh, ông Galvani người Ý v. v. thì điện mới thực lợi cho loài người được nhiều. Năm 1835, người ta bắt đầu dùng dây điện. Đến năm 1851, từ Anh sang

Điền là một vật người ta biết đã lâu, nhưng đến thế kỷ 19, nhờ công nghiệp của ông Volta người Ý, ông Faraday người Anh, ông Galvani người Ý v. v. thì điện mới thực lợi cho loài người được nhiều. Năm 1835, người ta bắt đầu dùng dây điện. Đến năm 1851, từ Anh sang

Điền là một vật người ta biết đã lâu, nhưng đến thế kỷ 19, nhờ công nghiệp của ông Volta người Ý, ông Faraday người Anh, ông Galvani người Ý v. v. thì điện mới thực lợi cho loài người được nhiều. Năm 1835, người ta bắt đầu dùng dây điện. Đến năm 1851, từ Anh sang

Điền là một vật người ta biết đã lâu, nhưng đến thế kỷ 19, nhờ công nghiệp của ông Volta người Ý, ông Faraday người Anh, ông Galvani người Ý v. v. thì điện mới thực lợi cho loài người được nhiều. Năm 1835, người ta bắt đầu dùng dây điện. Đến năm 1851, từ Anh sang

Điền là một vật người ta biết đã lâu, nhưng đến thế kỷ 19, nhờ công nghiệp của ông Volta người Ý, ông Faraday người Anh, ông Galvani người Ý v. v. thì điện mới thực lợi cho loài người được nhiều. Năm 1835, người ta bắt đầu dùng dây điện. Đến năm 1851, từ Anh sang

Điền là một vật người ta biết đã lâu, nhưng đến thế kỷ 19, nhờ công nghiệp của ông Volta người Ý, ông Faraday người Anh, ông Galvani người Ý v. v. thì điện mới thực lợi cho loài người được nhiều. Năm 1835, người ta bắt đầu dùng dây điện. Đến năm 1851, từ Anh sang

Điền là một vật người ta biết đã lâu, nhưng đến thế kỷ 19, nhờ công nghiệp của ông Volta người Ý, ông Faraday người Anh, ông Galvani người Ý v. v. thì điện mới thực lợi cho loài người được nhiều. Năm 1835, người ta bắt đầu dùng dây điện. Đến năm 1851, từ Anh sang

chủ trương duyệt cải hòa « Versaillies.

Còn đảng quốc gia thì nhất thiết không chịu nhận cái kế hoạch Da uy (Plan Daw là của các nước thắng trận bắt Đức phải theo để trả nợ bồi thường), và phải đối hiệp ước hòa bình Locarno. Họ vẫn cứ bám hãm trả thù cuộc bại trận ngày trước.

Chánh đảng nước Đức phiên tập phur thế nên không thể một đảng nào chiếm đại đa số được. Vậy nên đảng nào lên cầm quyền thì cũng phải thỏa hiệp hoặc liên hiệp với các đảng khác. Như chánh phủ của đảng Trung ương hiện nay thì thỏa hiệp với các đảng hữu dục, để có giải quyết hai cái vấn đề giáo-dục luật và tôn-giáo điều-ước cho xong.

Đây là kể qua cái lịch hình của chính đảng trước cuộc tuyển cử này. Nay cuộc tuyển cử đã xong, xem kết quả thì chánh trị nước Đức làm sao cũng phải thay đổi.

Trước kia thì đảng Trung ương cầm quyền, phải khuynh hướng về hữu dục là vì các đảng hữu dục như hình dân (51 ghế) quốc gia (104 ghế) cũng mấy đảng nhỏ được chiếm đa số. Nhưng nay đảng hình dân đã mất đi 7 ghế, đảng quốc gia mất đi 38 ghế, thì thế lực cũng mất nhiều, mà đảng xã hội dân chủ lại thêm nhiều ghế, thì khuynh hướng chánh trị phải xoay về bên tả. Không những thế, đảng trung ương cũng không còn được cầm đầu quyền chính trị nữa, hẳn rằng nay mai phải từ chức, vì thế nào cũng phải một người trong đảng xã hội dân chủ ra tổ chức Nội-các mới này. Dự luận đảng đôn rắng có lẽ ông Otto Braun, đảng viên xã hội dân chủ, hiện Tổng lý hội đồng chánh phủ Phổ-lô-ai, sẽ ra làm Thủ tướng Đức.

Dự luận lại đoán rằng chính phủ sau này sẽ là một chánh phủ do các đảng xã hội, dân chủ, trung ương, cũng mấy đảng nhỏ về tả dục nữa liên-hip mà tổ chức. Còn đảng cộng sản thì chẳng nói ai cũng thừa biết rằng họ cứ giữ thái độ phân đôi, dù cho đảng xã hội bớt cầm quyền cũng phân đôi, chứ không khi nào họ chịu hiệp tác với chánh phủ.

Đến ngày 10 Juin, Nghị viện mới sẽ khai nghị lần đầu, ta cũng có thể chắc rằng rằng đều dự đoán trên kia sẽ thực hiện được.

VIỆC NHẬT-TRUNG XUNG ĐỘT

Cái tình hình Nhật Trung xung đột vẫn đương còn nghiêm trọng lắm. Tin các báo và vô-tuyên-diện đến chỉ nói vật vật chứ không quát được cái đại thế, song ta xem những tin vật thì cũng có thể hiểu qua được cái đại thế làm sao.

Từ hai trận đại xung-đột ngày 3 Mai và ngày 8 Mai đến giờ, quân Nhật tuy đã chiếm được địa bàn Tề-nam-phủ và con đường xe lửa Giao-Tề, nhưng hàng ngày vẫn còn đánh quân Trung-hoa ở các nơi khác luôn, như ngày 15 Mai thì ném tạc đạn xuống Thái an, ngày 16 thì ném tạc đạn xuống Duyệt châu, và gần đó, nhà ga xe lửa ở Đảng gia-trang. Vậy thì quân Nhật cứ làm những sự hành động gây thù cho Trung-hoa chứ có chịu thôi nào.

Đây giờ không những Nhật giữ Tề-nam-phủ mà thôi, lại kéo quân đến cả T-lên-tân và Bắc-kinh, bàn với các nước đến cùng lo việc giữ gìn phòng khi Nam-quân kéo đến. Lại ở Mãn-châu Nhật cũng để binh sắp đặt sẵn, hy Nam-quân chạm đến là

Điền là một vật người ta biết đã lâu, nhưng đến thế kỷ 19, nhờ công nghiệp của ông Volta người Ý, ông Faraday người Anh, ông Galvani người Ý v. v. thì điện mới thực lợi cho loài người được nhiều. Năm 1835, người ta bắt đầu dùng dây điện. Đến năm 1851, từ Anh sang

Điền là một vật người ta biết đã lâu, nhưng đến thế kỷ 19, nhờ công nghiệp của ông Volta người Ý, ông Faraday người Anh, ông Galvani người Ý v. v. thì điện mới thực lợi cho loài người được nhiều. Năm 1835, người ta bắt đầu dùng dây điện. Đến năm 1851, từ Anh sang

Điền là một vật người ta biết đã lâu, nhưng đến thế kỷ 19, nhờ công nghiệp của ông Volta người Ý, ông Faraday người Anh, ông Galvani người Ý v. v. thì điện mới thực lợi cho loài người được nhiều. Năm 1835, người ta bắt đầu dùng dây điện. Đến năm 1851, từ Anh sang

Điền là một vật người ta biết đã lâu, nhưng đến thế kỷ 19, nhờ công nghiệp của ông Volta người Ý, ông Faraday người Anh, ông Galvani người Ý v. v. thì điện mới thực lợi cho loài người được nhiều. Năm 1835, người ta bắt đầu dùng dây điện. Đến năm 1851, từ Anh sang

Điền là một vật người ta biết đã lâu, nhưng đến thế kỷ 19, nhờ công nghiệp của ông Volta người Ý, ông Faraday người Anh, ông Galvani người Ý v. v. thì điện mới thực lợi cho loài người được nhiều. Năm 1835, người ta bắt đầu dùng dây điện. Đến năm 1851, từ Anh sang

Điền là một vật người ta biết đã lâu, nhưng đến thế kỷ 19, nhờ công nghiệp của ông Volta người Ý, ông Faraday người Anh, ông Galvani người Ý v. v. thì điện mới thực lợi cho loài người được nhiều. Năm 1835, người ta bắt đầu dùng dây điện. Đến năm 1851, từ Anh sang

Điền là một vật người ta biết đã lâu, nhưng đến thế kỷ 19, nhờ công nghiệp của ông Volta người Ý, ông Faraday người Anh, ông Galvani người Ý v. v. thì điện mới thực lợi cho loài người được nhiều. Năm 1835, người ta bắt đầu dùng dây điện. Đến năm 1851, từ Anh sang

Điền là một vật người ta biết đã lâu, nhưng đến thế kỷ 19, nhờ công nghiệp của ông Volta người Ý, ông Faraday người Anh, ông Galvani người Ý v. v. thì điện mới thực lợi cho loài người được nhiều. Năm 1835, người ta bắt đầu dùng dây điện. Đến năm 1851, từ Anh sang

Điền là một vật người ta biết đã lâu, nhưng đến thế kỷ 19, nhờ công nghiệp của ông Volta người Ý, ông Faraday người Anh, ông Galvani người Ý v. v. thì điện mới thực lợi cho loài người được nhiều. Năm 1835, người ta bắt đầu dùng dây điện. Đến năm 1851, từ Anh sang

Điền là một vật người ta biết đã lâu, nhưng đến thế kỷ 19, nhờ công nghiệp của ông Volta người Ý, ông Faraday người Anh, ông Galvani người Ý v. v. thì điện mới thực lợi cho loài người được nhiều. Năm 1835, người ta bắt đầu dùng dây điện. Đến năm 1851, từ Anh sang

Điền là một vật người ta biết đã lâu, nhưng đến thế kỷ 19, nhờ công nghiệp của ông Volta người Ý, ông Faraday người Anh, ông Galvani người Ý v. v. thì điện mới thực lợi cho loài người được nhiều. Năm 1835, người ta bắt đầu dùng dây điện. Đến năm 1851, từ Anh sang

đổi pho ngựa. Vây thì không những Nhặt xem Sơn-dông, như một nơi thuộc địa của mình (theo dự luận các báo quốc) mà lại còn toàn chiếm Thiên-tân, Bắc kinh và Mãn châu làm nơi lãnh thổ, không cho ai xâm phạm đến.

Còn bên Quốc dân Trung-hoa thì thế nào? Hiện nay Tưởng giới Thạch có ý dè dặt việc Trung-Nhật cho ban Ngoại giao tiếp xúc (có cả Phòng ngoại Tướng và Diêm lịch Sơn cũng dự), còn Tưởng thì chưa vào tiếp tục Bắc phạt cho thành công. Gần đây thì Bắc phạt cũng vẫn hành như cũ, nhưng Bắc phạt có thể thành công chăng? mà giới thiệu với Nhật-bản cũng có thể giải quyết được vấn đề biên giới chăng? Kỳ báo sau xin bàn hai đầu này.

Ngô-nhân
(xem việc thế giới ở trang thứ tư)

KẾT QUẢ CUỘC XỔ SỐ CỦA HỘI TRUNG-KỲ THIÊN-HOÀ

ngày 1er Juin 1928

Số	25.191	được	10.000\$00
—	70.851	—	3.000.00
—	38.803	—	1.000.00
—	56.683	—	1.000.00
—	57.161	—	1.000.00
—	50.430	—	500.00
—	10.007	—	500.00
—	47.724	—	500.00
—	27.268	—	500.00

150 số sau này được 100 đồng

467	19.075	33.915	48.367	62.414
1.067	19.238	34.601	48.368	63.905
1.440	20.867	35.299	49.067	64.596
1.492	20.897	35.427	49.117	65.989
2.523	21.903	36.784	49.689	66.474
3.333	22.145	36.821	50.149	67.508
3.787	23.351	37.849	50.277	68.079
4.102	23.989	37.989	51.470	68.962
4.688	24.772	38.337	51.470	70.806
4.734	25.057	38.487	51.474	71.223
4.983	25.774	38.522	52.705	71.720
5.519	26.316	38.711	52.762	73.149
7.173	26.687	38.963	52.787	73.207
10.851	26.738	39.279	53.913	75.191
10.952	26.882	39.739	54.329	75.606
12.807	27.258	40.043	54.385	75.875
13.861	27.735	40.614	54.507	75.970
15.873	28.190	40.913	54.761	75.979
14.440	28.195	42.330	54.672	76.235
14.616	28.585	43.268	57.950	76.569
14.760	29.816	43.913	58.161	76.631
15.468	30.000	44.626	58.974	76.631
15.582	30.618	45.254	59.300	76.993
15.636	32.396	45.445	60.158	77.150
16.546	32.802	45.565	60.369	77.560
16.717	32.802	46.350	60.383	77.713
16.797	33.202	47.275	60.630	79.024
17.006	33.277	47.281	60.748	79.051
17.289	33.380	47.319	61.384	79.164
17.622	33.511	47.759	62.307	79.440

Những người có số trúng trên này sẽ đi nhận tiền tại M. Bida, thủ quỹ của hội Trung kỳ Thiên-hòa, bắt đầu từ ngày 1er Juin 1928 và trong hàng 6 tháng. Qua hạn này là 1er Décembre 1928) những số chưa lãnh sẽ nhập vào quỹ của hội.

VIỆC TRONG NƯỚC

TRUNG-KỲ HUẾ

Về việc người Anam khẩn trương hoang thổ

Gần đây việc Cơ-mật phát ra các tin: Trung-kỳ một tờ thông tư (n° 879) đại lược nói rằng:

« Ngày trước bản viện có điện cho các ngài biết rằng: về việc người Anam khẩn-trương đất hoang nên tạm đình lại. Gần đây bộ Hộ tư

ràng các tỉnh có hồi về việc kỳ... Bản-viện sai sự tạm đình đó là việc tạm trong một lúc; và người Anam khẩn-trương đất hoang, đã có thể lệ, nay nên theo thể lệ cũ mà làm...; phạm ai có đơn xin khẩn hoang, thời nên phải khám xét kỹ, tiêu chí giới hạn, có đồng-hiệp sở tại thì thành mới được. Bản viện đã thương tóa Khám-phúc-y, vậy thông tư đề... »

R. S. lục dịch

Ra oai gồm nhì!

Hồi 3 giờ chiều hôm 27 Mai, trên con đường gần chợ Đông-ba có một cái xe ô-tô, trong đó hai bà dầm và một người tài-xế Anam mang một khẩu súng; khi xe ô-tô quay lại lại đụng phải một cái xe nước tời đường. Hai bà dầm và người tài-xế đều bước xuống, người tài-xế xách súng theo đuổi mấy người phạm kéo xe nước; họ sợ quá nên bỏ chạy tít tung. Khi thấy người chạy tít tung đóng, rồi người tài-xế mới thôi đuổi. Cha chả! Được cầm máy xe ô-tô cho bà dầm, được mang súng đi theo bà dầm, tưởng mình đã vinh qui lẫm rỏi, nên ra oai dọa-nạt như thế!

Bi-thời-Khách

HÀ BÀ cần người chằng?
Hai ngã nguồn trong, một giống nước biếc, a nghe tiếng sóng Hương cũng tưởng là một chốn vui về lạ lẫm, mà hay đâu gần đây lại hình như là một nơi u sầu thăm thẳm!

Mới khoảng chưa đầy một tháng mà đã 2 người chết nữa sông Hương, nay còn một người thứ ba cũng toàn nói gót theo nữa. Số là hôm 21 Mai, hồi hơn 8 giờ tối, trước bến Thương-bạc lại có một người đàn bà nhảy xuống sông để liễu mình, người ấy là vợ ông Đ. L. ở gần trước cửa Th. T., nghe đâu vì vợ ông này rất ghen ghét ông... Còn may có người làng chài biết, khi vớt lên thì tay đã bất-linh nhân sự nhưng còn cứu được. Khi đó cũng có bộ-lit đến khám hỏi, nhưng chẳng hay rồi sau thế nào...

Quái! Hà-bà kỳ này cũng cần một phu chằng? Nhưng mộ phu dân bà, thì chắc không phải

K. T. Đ.

THANH-HÓA

(TIÊN-ĐỊNH)

Việc học Sơ-học-yêu-lược hạt Yên-dịnh

Mới rồi học S. H. Y. L. tại huyện ly. Kỳ giả đi qua thấy vui ở lại xem mấy câu thanh-niên đua thuyền bơi sát. Học rồi thấy cứ xum xum, chụm ba phần năm rằng: năm nay học không phân minh bằng mọi năm. Hồi ra thì họ nói rằng: chiều tối nào quan trường cũng đọc mẩu, xe đạp đạp cả vào con nít có khi đi lừng lự, lại có người chuyện trò to nhỏ. Còn khi khuya vắng, có trò được hỏi, có trò không, nhiều kẻ bị vút giấy cấn-cước sĩ nhục quá lời. Ngồi hồi thì mặc áo sơ-cạp, rồi khuy, gác chân lên bàn, bắt tay đặt long cả bàn, gãi gông cho học trò sợ hãi. Nhất nên chú ý là khi ra bằng đũa, chiều nay đưa ra đũa mau qua loa, chỉ được hơn ba mươi người đậu

rồi cất đi, hạn đến mười giờ mới một yết bằng. Cách một đêm ấy mà mai yết bằng được hơn bảy mươi người đậu.

Hách lạc như thế thì có chán không? Phải có một gì nơi này!

Mã-giang

HÀ-TỈNH

Tình cảnh học trò nhà quê!

Kỳ giả nhân đi qua xã Đông-Môn, sang Phong-Phủ thăm người bạn cũ. Trời mưa, dọc đường gặp hai cậu trẻ con, một cậu chừng 12 tuổi, một cậu chừng 9 tuổi, đương giắc nhau đi về, tay cắp sách vở. Cậu bé hơn hết kia, vừa đi vừa khóc, vừa than thở cùng anh, định về nhà xin thầy mẹ bỏ học. Mặt mũi và áo quần bẩn lấm lem. Kỳ giả thấy thế động lòng không xổi, hỏi ra mới biết là hai cậu bé ở xã Đông-Môn, lên trường Tiểu-Bác học, vì xã Đông-Môn không có trường. Nghe đầu năm trước, quan Công-Sứ Marty biết tình cảnh dân xã ấy đã về khám đất, tìm thấy định mở cho một gian trường. Không ngờ, việc đó quan chưa kịp làm, mà đã bị dời đi nơi khác.

Cải tạo cảnh, trẻ con nhà quê đi học xa như thế không những riêng cho xã Đông-Môn, mà ở các nơi đều như vậy cả. Cái gốc khổ là chỉ vì trường ít. Chánh-phủ có thấu cho chăng?

Lòng-Tôi

QUẢNG-NAM

(DIỆN-BÀN)

Đã tham lại ý thế

Đời xuân-thu có câu chuyện hai người con gái hái dâu tranh nhau mà gây ra cuộc hai nước đánh nhau, nay có chuyện trộm dâu xin thuật ra sau này:

Một hôm kia, vợ Hương-mực thôn Phú-quê đến nhà một anh trộm thôn Đông-thành nói vụ rằng: Đám dâu chị ta liều bỏ với đám dâu của anh trộm, sao anh trộm hái dâu nhà rồi vu luôn cho chị, chỉ đòi trình làng. Anh trộm nói chưa hái dâu nhà, mà cũng không hái dâu của ai bao giờ! Hai bên đòi co một hồi, rồi anh trộm lại đặt chày ra gõ thăm, thì quả dâu anh ta cũng mất. Hối mất của, lại bị người ta dọa, nên anh trộm tức giận lên gõ rình bắt dưng gian, dò la, thăm hỏi, sau biết được nhà hái trộm dâu ấy, nên đến nhà lên gian vu làm 'hung dữ. Tờ ra chỉ Hương kia sai người đến hái, rồi muốn lập chuyện tội doa anh trộm. Song tên hái dâu vì sợ họa: « Không ăn, có chày » nên đầu đuôi khai thật, trộm bèn phân chứng rồi thừa lảng.

Lần xử đầu, anh Hương không thêm ra chịu lỗi, chỉ có vợ ra nói lằng-lằng chữa thường cho anh trộm 0,5 \$0 mà thôi.

Trộm nói: Nếu tôi không tìm được manh mối thì không những tôi mất của, mà lại mang tiếng ăn trộm của người ta nữa. Nghe-nghe hết buổi, rồi tan, sau trong làng và xóm ồn lên về chuyện: trộm dâu! trộm dâu! Các ông làng vì thế-diện

không tránh khỏi nhân tình. Có An-ly tôi vẫn chằm chằm anh rất ân cần và thân mật, nhưng có tôi mắc bệnh đau tim, sống thế không chắc còn đâu, còn chung quanh ở miền Cát-ti-ông thì bác tôi không có ai là người tin cậy. Người ta đến độ ấy thì không bị ai-linh sai khiến được nữa, nhưng cái phụ-linh lại nặng hơn các độ khác nhiều, bác tôi chỉ mơ tưởng mô phạm cái tâm hồn tôi theo được rồi g-tưởng nghiêm cao và tính lủy của mình hoá bão. Nhưng tôi là con gái, vì ở trị tuệ nhiều không thể đi, vì cái vấn mệnh mà xã hội bắt phải theo, nên hy vọng của bác tôi có vẻ mờ ám một phần. Song mỗi lần thấy tôi cười nói chơi nhời thì bác tôi lại khâm phục.

Tôi bắt đầu học văn với cô tôi, cách ba tuần lễ thì tôi đã đọc được. Sau sách văn đã bỏ, tôi năm được sách gì thì đọc sách gì.

Trong tám năm, tôi sinh hoạt một cách vô ý thức, chẳng có sự gì quan trọng, mà hầu như cũng không ghi nhớ được đũa gì. Tôi không dám ồm

xử lại, vợ tên Hương lại ra nói: «Cu nhà (tức là Thiên-ninh tên Hương, và một ông huyện em) dạy hương 0,5 \$0 mà thôi, chờ một xu nữa cũng không». Rồi cục đối hủ Hương ra chỉ phải thường thêm vài ba câu học nữa thôi. Máy ông-làng phân thì ông Huyện đương chức, phải thi nghĩ rằng: phải một cách bằng bia miệng cũng đủ. Kỳ giả cũng cho ý nghĩ như thế là phải, nhưng mà e bọn gian tham thấy thế lại được lòng.

Hồng-Quân

BÌNH-ĐỊNH

(PHÚ-CÁT)

Cu ly cũng có lương tâm
Ngày 24 tháng 3 Annam có người cu ly tên là Thet ở Chợ-gôm thuộc huyện Phú-cát, nhơn vì leo bãi xoài mà bị té, bứt tước cao nên té nặng, té xuống thì liền dưng hơi.

Trong lúc đó toàn thể những người cu ly xe chồ đổ đến thăm có lòng thông thiết, mới chung nhau kể ba câu người hai câu được một số tiền đủ cấp tang.

Mấy người cu ly xe là một hạng vô học thức, lại nghèo hèn, mà biết lấy mồ hôi nước mắt mà giúp người đồng loại trong khi từ biệt như vậy, có phải là có lương tâm không?

(TAM-QUAN)

Giáo giới cũng có người như thế à!

Thường nghe những chuyện tham quan ở lại là thường, nay trong giáo giới cũng có hạng người sâu một thật đáng buồn thay!

Ở trường Tân-dinh (Tam-quan) có trợ giáo Tr. tr. Ng. làm nhiều điều tệ lậu. Ngày thường thì cờ bạc rượu chè, say sưa từ mai chí tối. Giày dỏ không chằm nom gì. Thử năm chủ nhật thường tới nhà cha mẹ học trò ăn uống rồi mượn học về tiêu.

Mới rồi thầy tôi nhà một bà góa ở làng Đại-hóa (thầy tu nghe bà già tôi thăm hỏi không quen biết, mà cũng không phải thân chủ) xưng là Đốc giáo trường Tân-dinh, lảnh con bà về dạy và bồi mược 15\$ với con nư và cả ve rượu: (nguyên hai vật này bằng cái gốc tre lâu đời mà sinh ra hình tự nhiên như con nư và cả ve rượu, người chạm trổ và cần xa cừ rất đẹp, đáng giá 30\$00)

Sau bà ấy biết lầm, tôi đòi hai vật ấy, còn học thì xin biết không. Thầy ta nói xin, nhất định không trả. Thầy đi tới trường gà An-sơn khoe rằng thầy mới kiếm được con nư và cả ve đẹp lắm ai mua, thầy bán lại. Người nghe nói tôi xem đều trông thấy rõ ràng là vật quí.

Thầy đem tên học trò ấy vào lớp dạy, ông Đốc không cho (vì gần hết năm), thầy phải đem về dạy tư, mà oán giận ông Đốc.

Thấy mới đòi tới trường này, độ 3 tháng nay mà mược cần thân chủ đã đến 200\$00.

Chúng tôi là phụ huynh học trò, vì tình khổ ức nên mới phản nân cùng ông Đốc, song ông Đốc lại vô sự gì, ông chỉ nói đợi nghĩ hê ông xin đổi đi trường khác cho rảnh mà thôi.

Chúng tôi mong rằng những nhà có trách nhiệm nên trông trị những kẻ tham ô một cách rất nghiêm, cho học trò và phụ huynh học trò được nhờ.

Phu huynh học trò lớp tư trường T. Đ.

PHAN-THIỆT

Nhà thí thuốc thiên thời thổ tả

Độ này, khi trời độc địa bệnh thiên thời thổ tả phát ra dữ dội, hiện nay ở Phan-thiết bệnh ấy hay còn, nó làm nhiều người phải chết. Vì thấy sự thiệt mạng như vậy, nên tôi xin hiến cho đồng bào ba bài thuốc dưới đây của tôi để truyền; nhiều người uống đã thấy hiệu nghiệm.

Tôi cũng có làm sẵn thuốc tán và thuốc rượu trị bệnh nói trên đây để thí cho những kẻ nghèo. Vay nhà nào có người rủi vường lấy bệnh ấy thì hãy mau mau cho người nhà chạy lại tiệm Lê-nam-Hung, đường Gia-long Phan-thiết xin thuốc về uống, bất luận giờ nào cũng cho, chớ ngại.

Lê-nam-Hung

Bài thuốc tán:

Bạch biển đậu (sao)	6 lượng
Chanh mọng hương	3 "
Hương nhu	3 "
Phục linh cá	3 "
Thương truật	
(tìm nước cơm rồi sắc sao)	3 "
Hoặc hương diệp	3 "
Kiểm cánh	2 "
Chỉ xác (sao cám)	2 "
Thảo quả (bỏ vỏ)	2 "
Xuyên hầu phát	
(tìm nước gừng sao)	2 "
Chích thảo	2 "
Ngô chu du	1 "
Nhũ hương	1 "
Trạch tả	1 "
Quảng bì	2 "

Tan nhỏ dụng vào ve nhét nút lại, mỗi lần uống 5 chỉ với nước nóng: uống nhiều mau nhẹ.

Bài thuốc rượu:

Thục địa (tối)	3 "
Phục linh cá	1 lượng rưỡi
Thương truật	1 lượng
Bạch thược	1 "
Ý vĩ	5 chỉ
Chanh mọng hương	5 phần
Mộc qua	7 chỉ
Hoặc hương diệp	1 lượng
Sa nhơn mễ	5 chỉ
Hoài sơn	2 lượng
Trạch tả	1 lượng rưỡi
Quảng bì	1 lượng
Chỉ xác	1 "
Hương phụ	1 lượng rưỡi
Sa sâm	3 lượng
Trư linh	1 lượng rưỡi
Cam thảo	1 lượng
Đầu khẩu huệ	1 "
Hắc phụ tử	5 phần
Bạch truật	2 lượng
Xuyên hầu phát	1 lượng rưỡi
Nhục quế	5 phần

Mấy vị thuốc trên đây đều dùng

thuốc sống cả, tạn sơ đồ 10 lít rượu chưng cách thủy hai giờ đồng hồ, bỏ sắc lược cạn, uống nhiều mau nhẹ.

Bài thuốc hết la mửa rồi ưà khan

(chứng này rất nguy, dùng thuốc thuốc này thấy hiệu nghiệm):
Ngô chu du (tỷ nước cơm thêm 100 rơiso)
Lưu kỷ sâm (tìm nước gừng sao kỹ)

Sau khi uống 100 rơiso và 100 rơiso

Đồ hai chén, sắc còn 7 phần uống

NAM-KY

SAIGON

Việc ông Moynier vượt ngục

Các báo Nam-kỳ gần đây nói về việc Moynier vượt ngục rất nhiều. Tuy việc ấy không can thiệp gì đến ta, nhưng cũng có thể cho ta biết rằng pháp-luật đối với người Pháp (Moynier là một người lao-động) cũng có khi quá nặng. Nguyễn Moynier lúc trẻ đi lính, một hôm thấy thuốc trá không có tiền, Moynier nằm bên một người bạn rất thân thiết, c ắc bạn mình không lẽ (xem qua trang ba)

Mấy lời thưa cùng các ngài vào hội TRUNG-KỲ CÔNG THƯƠNG LIÊN HIỆP

Bộ Trung Kỳ Công thương Liên Hiệp chánh tổng cục tại Tourane vốn định là 50 000\$00 chia là 2000 cổ phần; mỗi cổ phần là 25\$00 thời sẽ có phần của Ngai kỳ tài đã quá số định đã lâu rồi. Song vì các Ngài có chậm trễ trong sự góp cho Hội cho nên chiến theo điều khoản của nhà Banque, xin nhớ nói rằng tiền sự góp cho Hội T. K. C. T. L. II tại Tourane. Tiền đóng cho hội của nhà Banque gửi cho hội không ai được lấy ra, đợi đến ngày Đại hội Đồng ban cử người được quyền lĩnh số tiền này để làm công cuộc của hội từ định.

Đại quyền cho các Hội-Viên sáng lập Hội VỐ DOANH-GIA Industriels à Tourane

Ba người Việt-Nam chiếm giải Quán-quân

(Kỳ thi xe đạp 102km Hanoi-Haiphong ngày 22 Avril 1928)

M. BONG chiếm VỐ-ĐỊCH GIẢI MẮC-KY
M. QUOC chiếm VỐ-ĐỊCH GIẢI BOUTIT
M. CONG chiếm GIẢI MUI BẮC KỲ ĐÁP XE "Automobile"

Ba người đua chạy xe đạp của hội TRUNG-THANH tại Hà Nội NEYRET Hanoi, lần đầu tiên. Một cuộc thi đấu Tây-Nam giành hai đầu sự trên quãng đường 102km, hai về đến đích thì ba người Việt-Nam chạy xe của hội TRUNG-THANH, chiếm giải Quán-quân, giải được xe này và một số tiền của hội Tây-Nam khác người đua.

Kể từ xưa cái thi Quán-quân Hà Nội thường chỉ có một Tây-Nam người Nam lại đại được thi đấu, đây cũng là lần đầu tiên người Việt-Nam giành được giải này, mà cũng về vàng cho hội TRUNG-THANH. A còn là người Việt-Nam biết chạy xe, bền bỉ.

Hội này lại có ban các đồ phụ tùng sửa chữa, các thứ xe rất tốt như là: Monet et Geyon, - la Louve, e Moro, - Béc Sport, - Neuve Empress, - London, - Pies so v. v. Motox e Le Grimpour e ban các đồ phụ tùng. Motox e Evans e ban các đồ phụ tùng.

Thư từ xin gửi cho M. TRUNG-THANH, thủ hiệp Tru-Thanh.

X. L. C.

CÁI NGHĨA ĐỜI NGƯỜI (XÃ-HỘI TIỂU-THUYẾT)

Tác-giả: MARCELLE TINAYRE

Diễn-giải: HOA-TRUNG

Số 2

CHƯƠNG THỨ HAI (Tiếp theo)

— Hy-lê cháu ơi, nếu cháu là con gái thì...

Bác tôi mới thế là lo hẳn cái mối an muốn sinh con: rằng đúng là về việc nhà tôi, tôi là cái đặt cái cang hết đời tôi là đúng họ tôi về tuyệt tích. Có An-ly thì vẫn lấy d ng qui-tục của mình làm tự phụ, nhưng bác tôi thì không có chút gì... kiên gì... bác tôi sợ đã buồn là tưởng rằng tôi là con gái thì cái phụ quyền tính thần của bác tôi có hạn chế một phần vậy.

Bà tôi thành năm được 10 năm rồi mới sinh bác tôi. Bà tôi hiếm hoi, sinh được bác tôi lấy làm quý hóa và cảm tạ Thượng đế vô cùng, bèn định khoản bác tôi cho Thượng đế

Nhưng bác Xin-vinh ở tu-viện được ít lâu thì bỏ ra và tỏ ý muốn tìm nơi ở ẩn và khi tuyệt cả phần di-sản cho em trai. Bà tôi vẫn mơ tưởng cho con đầu làm tu sĩ, làm giám-mục, nay thấy vậy thì rất buồn rầu, song nghĩ rằng thầy tôi được bác tôi nhường cả của cải cho như thế thì cũng dễ thành đạt hơn, nên cũng gọi là yên ả được. Còn có tôi thì quyết định không lấy chồng.

Bác tôi trong hai mươi năm trời chỉ sinh hoạt trong sự nghiên-cứu và trâm-tướng, chỉ bạn bầu với sách vở kinh điển của thánh hiền xưa, và giao thiệp thông tin với đám bà nhà bác sĩ trừ danh ở Âu-châu mà thôi, ngoài ra những sự đời và ác lập ở chốn thì thánh không khi nào vượt qua ngạch cửa. Những việc có chút quan trọng trong đời của bác tôi là khi thầy tôi tạ thế và tôi đến ở lại-viện.

Bác tôi đã quá năm mươi, khi ấy mới bắt đầu thấy sự liệt-mịch có buồn, vì tuy bác tôi không phải người nhu nhược, nhưng cũng

không tránh khỏi nhân tình. Có An-ly tôi vẫn chằm chằm anh rất ân cần và thân mật, nhưng có tôi mắc bệnh đau tim, sống thế không chắc còn đâu, còn chung quanh ở miền Cát-ti-ông thì bác tôi không có ai là người tin cậy. Người ta đến độ ấy thì không bị ai-linh sai khiến được nữa, nhưng cái phụ-linh lại nặng hơn các độ khác nhiều, bác tôi chỉ mơ tưởng mô phạm cái tâm hồn tôi theo được rồi g-tưởng nghiêm cao và tính lủy của mình hoá bão. Nhưng tôi là con gái, vì ở trị tuệ nhiều không thể đi, vì cái vấn mệnh mà xã hội bắt phải theo, nên hy vọng của bác tôi có vẻ mờ ám một phần. Song mỗi lần thấy tôi cười nói chơi nhời thì bác tôi lại khâm phục.

Tôi bắt đầu học văn với cô tôi, cách ba tuần lễ thì tôi đã đọc được. Sau sách văn đã bỏ, tôi năm được sách gì thì đọc sách gì.

Trong tám năm, tôi sinh hoạt một cách vô ý thức, chẳng có sự gì quan trọng, mà hầu như cũng không ghi nhớ được đũa gì. Tôi không dám ồm

bao giờ cả, nên người rất khỏe mạnh tươi tắn. Tâm hồn tôi rất là vui vẻ tự do, khác nào như con vật con thả rong ở chốn tự nhiên không có gông cùm. Tôi trên lên cây, nhảy qua rãnh, chạy chơi trên cát, đầu phơi ngoài nắng cả buổi. Ai nhìn tôi cũng thương mến. Nhưng tôi không hề chịu cái giáo-dục thông thường của nữ-tử các nhà sang trọng nên không biết cười, không biết đáp, không biết làm nết, không biết đọc những câu học thuộc lòng để phô trương trí tuệ. Các bà bác-tước ở miền chung quanh thường trách có tôi sao không chịu dạy tôi.

Hồi nhiên tôi bỗng như được sinh được một lần thế này: những câu tôi đọc bằng có cái ý nghĩa sâu xa, những chữ chấp lại với nhau bằng có cái vẻ sinh hoạt xưa nay không thấy. Những sách vở tôi đọc đã mở mang trí tuệ mà khai phát cho tôi một cái thế giới mới mẻ. Tôi đã cảm được cái diệu thư, cái âm hưởng những vần, tôi lại còn thấy một cái vẻ đẹp khác, không thể phân tích

được, nó ở ngoài cái ý nghĩa những câu tôi đọc, làm cho những câu ấy lên xuống đẹp trong, làm lúc tôi bắt gặp được lo lên như người hát. Tôi bắt được trong buổi chứa đồ một quyển Ô-dit-xê (sách phiên-lưu-ký của nhà thi sĩ Hy-lap Homère soạn) và một quyển thi-văn của La-mác-tinh (Lamartine), bìa đã nát mục, bản dịch-văn Ô-dit-xê ấy đã làm, nhiều chỗ câu kỳ gọt dũa quá, nhưng cái tình thần siêu việt của họ-mê-tiên sinh ở trong truyện vẫn còn, đọc đến chẳng khác gì nghe những truyện các cụ và cho trẻ con nghe, những tiếng kỳ quái làm cho trí não tôi tha hồ tưởng tượng. Tôi không biết địa dư lịch-vử là gì, không biết nước Hy-lap ở đâu mà có hay không, song tôi cũng tưởng tượng đi khắp nơi này nơi nọ, xúg đáp những nơi thành thị dị kỳ, những động, những hang, những núi những biển. Ngay nay tôi nghĩ lại không biết khi ấy tưởng tượng ra thế nào mà dễ dàng như vậy.

Trong một nam tôi chỉ đọc hai quyển sách ấy cũng viết và về chữ không làm việc gì khác cả. Có lẽ tôi đọc to những câu thơ của La-mác-tinh mà tôi ưa nhất, những câu thơ ám diệu rất thanh cao và sâu muốn. Rồi dần dần tôi sửa đổi những câu ấy ít nhiều cho hợp với cái cảm tình con trẻ của tôi, làm khi bắt gặp tôi đứng trước cảnh tượng thiên nhiên đang thắm thắm mây đọng thì vẫn thấy buồn liếm liếm cái cảm giác vui vẻ. Bây giờ nghĩ lại những buổi chiều hôm ở trong vườn, đứa cái thế giới bốn bức hàng rào hạn chế, nào hoa nào quả, nào cỏ nào cây, thực là xa lắt vớ. Tôi còn thấy con Hy-lê nhỏ nhỏ dạn dạn ngồi dưới bóng cây, hóp những hương thơm ngọt và mê man trong cuộc vui thả tự nhiên.

Chính mỗi buổi tôi đương ngồi như thế thì bác tôi, đứng rình sau những cánh thấp ở bên, khi tôi nhìn thấy thì tôi liền thàng vọt rằng: đồ chạy. Bác tôi lại được quyền sách tôi bỏ quên.

(

MÁY NGHE HÁT VÔ TUYỀN ĐIỆN

Nếu các Ngài mua một cái máy V. T. Đ. (T. S. F.) của hiệu **RADIO-SINDEX**, thì các Ngài ở nhà cũng nghe được hát tây, hát ta, hát tàu và tất cả các loại nhạc khác.

Sáng 11 giờ 30
Chiều 8 giờ 15
Tối 8 giờ 45

Hiệu Radio-Sindex có bán đủ các kiểu máy V. T. Đ. (T. S. F.) ai ai cũng có thể mua được nhiều giá lắm, ít tiền nhiều tiền có cả. Ai mua máy thì Hiệu Sindex sẽ cho người đi đổi máy hầu tận nhà từ tổ cho các Ngài.

AI muốn cần dùng điều gì cứ viết thư hỏi, muốn nghe thử từ việc đến mà nghe tận hiệu Radio-Sindex không mất tiền.

Hỏi Catalogue T. D. mà xem

RADIO-SINDEX

68 Boulevard Paul-Bert - HAIPHONG
Téléphone 4440

tổ cao mình, nên bên đi mở tủ lấy thuốc hát. Chẳng ngờ một người dòi nhia (bởi thế mà Moynier bị tòa án binh sự kết án 2 năm tù về tội âm mưu).

Moynier hết hạn hạn, ra ngoài muốn kiếm việc làm, nhưng vì y là người có án nên phải đi vào những guồng máy để kiếm việc làm. Y lại có mang tội tình trái phép. Bởi thế tới Saigon thì bị bắt và kết án 5 năm tù cấm cố. Mới rồi y thừa cơ tình cảnh gao hờ hững nên đã vượt ngục trốn được. Song sang đến Singapore thì lại bị bắt, nay đã đem về Saigon để ngồi tù lại. Ng e nói vẫn nguyên án cũ chứ không nặng thêm vì khi trốn không đánh giết phải ai cả.

Vì làm sao mà Moynier này bị án cấm cố 5 năm tù như vậy? Chỉ vì anh ta đã đi mạo các giấy má để kiếm việc làm (vì vô nghệ, vì đói khổ mà phải kiếm việc làm), và có cái tình chướng muốn mang bới tình cho sang trọng. Cứ theo lời trang sư Quintrie Lamothe thì Moynier hơi có tình làng làng ung đo bóc lột, ở Saigon cũng vì mang tội tình mà bị bắt, qua Singapore cũng vì mang tội tình mà bị bắt. Xét tới anh ta cũng chẳng có gì là to lắm, thế mà đến 5 năm cấm cố cũng nặng thật!

Hương-linh

PHỤ-VU ĐIỂN-ĐÀN

VĂN ĐỀ PHỤ NỮ

Đàn bà! đàn bà! hai tiếng ấy mấy ngàn năm nay ai nghe đến cũng kinh, ai nói đến cũng đỏ, máng nhàu, chế nhạo cũng đem hai

Than ôi! làm thân con người mà lúc ở trong gia đình thì gia đình rầy rà, lúc bước chân ra đường thì người ngoài đường dè dặt, không lúc nào là không gặp cảnh gian-nan không chốn nào là không thấy tuồng oan khốc.

Thật cảnh chị em ta như thế! số phận chị em ta như thế! các chị bà có lẽ nào bỏ tay ngồi yên mà chịu thế này? Nếu các chị em còn có tinh thần loại người, nếu còn có lòng từ ái, thì quyết ăn không ngon, ngủ không yên mà ra tay phá toang cái ngục chuyên chế ấy, chặt từ cái xiềng bất nhân kỳ mị phải.

Nhưng các chị em ta đã hay trách người, cũng nên ngoảnh cổ lại xem mình thế nào? Tuỳ Mạnh Từ nói: «Mình tất khinh mình trước, thì sau người ta mới khinh mình». Tự ngữ có câu: «Muốn trách người phải trách mình trước». Vậy nay xin bàn nam giới cùng nữ giới.

Đến nam giới - trừ ra một số không kể - gần cốt cứng cỏi, chỉ khi hùng hạo, trèo núi qua sông mà không sợ khó khăn, học hành rộng rãi, trí thức cao xa, bốn-bề năm châu, đủ thứ đều mà chẳng biết. Lúc thái bình thì lo cho dân thêm mạnh nước thêm giàu; lúc họa-hoạn thì xông pha mặt trận, da ngựa bọc thây, xác phơi nội cỏ.

Nay nói về nữ giới - trừ ra một số rất ít - kỳ dư thì: tình khi hèn nhát, tay chân yếu mềm, bảo trèo núi thì sợ núi cao, bảo qua sông thì sợ sông lớn; bảo đi xa thì sợ nắng mưa, bảo lập khu thì sợ sương tuyết học hành chẳng có. tri thức mơ màng; hỏi đến bực rỗi nước Việt thì xa gần không hay, hỏi đến nỗi lòng nước Việt thì mất còn chẳng biết. Trong óc không bao giờ có tư tưởng gì là tư tưởng cao thượng; trong trí không bao giờ nghĩ đến việc gì là to tát. Cái sự nghiệp từ khi cha mẹ sinh ra cho đến khi chết chôn chỉ là lo quanh trong bờ rào, lẩn quẩn ở xô bếp; lúc nhọc ở chốn ruộng sâu, lao nhao ở nơi chợ búa. Lúc nhàn hạ thì chờ rơng chơi, khi mệt mỏi thì trắng hoa cười cợt. Lại thêm một cái bệnh nữa là bệnh trang điểm trong mình, trau dồi sắc thịt quần áo tề tể nào cho đẹp, tay chân nào cho bảnh bao, phấn tuế nào cho dịu dàng, son tô thế nào cho chói. Ôi! thì giờ là vàng bạc, một phút cũng không bỏ phí. Thế mà bọn phụ nữ ta đem cái thì giờ quý hóa mà làm những việc vô ích như thế. Huống chi danh giá cao thấp có phải ở nơi quần áo đâu! xã hội khinh trọng có phải ở nơi son phấn đâu!

Ôi! tư cách đàn bà con gái nước ta phần nhiều hèn hạ như thế! bảo rằng bọn tu mi nam tử không khinh bỉ sao được? Không dè đâu bốp cõ sao được?

Song các chị em ta biết thân hèn phần kém mà cam chịu hèn kém hay sao? Thế thì các chị em ta không biết nhục ư? không biết sĩ ư? Vậy các chị em phải lo thế nào cho được cùng con trai bình đẳng. Muốn được bình đẳng nghĩa là muốn tăng cao địa vị mình lên thì phải làm thế nào? Nay trọng mặt báo: «phải trả nữ quyền» chăng? hay sao? Thế thì các chị em ta phải trả nữ quyền? Không phải thế! không phải thế! Nếu các chị em ta không lo trau dồi đức hạnh, tăng

tiền trí thức mà chỉ này là mai kêu thì cũng vô ích mà thôi! Vả lại, nếu thế loạn lý cương thường sẽ đảo điên mà các chị em ta trở lại hóa ra một vật làm hại xã hội.

Các chị em thử đồ pha lịch sử ra xem. Kìa bà Trưng Vương là thân nữ tử mà đạo đến tên thì bọn mày râu cũng phải kính sợ; họ bà Triệu Âu vốn phận liễu hồ mà nghe đến tiếng thì môn nam-nhĩ cũng còn sáng mắt. Lại như cô Đức Tà ở nước Lào, bà Gian Đa ở nước Pháp, bước chân lên diễn đàn, mở một lời mà muôn người nghiêng đầu, đem thân ra mặt trận, bắn một mũi mà quân giặc chạy tan.

Các chị em xem đó thì biết muốn được bình đẳng bình quyền thì trước phải lo sao cho trí thức rộng rãi tài năng cao xa sự nghiệp lừng lẫy. Mà muốn được như thế thì trước nhất phải học. Học không phải chỉ biết viết được cái tờ, đọc được quyển sách, nói được bonjour, gọi được merci.

Mục đích đi học là thế nào? Học cho đến nơi đến chốn, học cho nên người giỏi, học để làm tiên phong cho hậu tiến, đưa đường cho chị em sau, học làm sao để cho xã hội về vang cho nói giống.

Đến lúc bấy giờ địa vị của chị em ta muốn hạ thấp xuống mà không thể hạ thấp được, quyền lợi của chị em ta dầu ai muốn lấn cướp đi mà không thể lấn cướp được. Bấy giờ ai chứ nữ quyền! các chị em không gọi mà nó đến, không đòi mà nó lại.

Các chị em ơi! gắng đi! các chị em ơi! cố đi! Em xin hạ bút mà chừa rằng:

Việt-Nam-phụ-nữ vạn vạn tuế!
HOANG THỊ XUÂN

TƯ TƯỞNG MỚI CHỦ-NGHĨA DÂN-QUYỀN CỦA TÔN-VĂN

Bài giảng thứ hai
(Tiếp theo)

Vì các tỉnh miền Nam là nơi khởi đầu cách mệnh, xem bên ngoài thì vẫn oanh liệt lắm, mà bề trong thì chia rẽ rã rời, hiệu lệnh không thống nhất được. Nói về đảng Viên-thế-Khải, thì nó có thuộc hai sáu trấn Bắc-duong, trong sáu trấn ấy tư tưởng lớn tưởng nhỏ cho đến binh lính đều là một mực nghe theo hiệu lệnh. Nói cho rõ thì Viên-thế-Khải có cái đoàn thể cứng bền, mà bọn cách mệnh ta thì như đồng cát rời, cho nên Viên mới đánh được bọn mình. Xem thế thì biết rằng cùng là một việc, mà ở Âu-châu thì thích đáng, ở Trung-quốc vị tất đã thích đáng. Việc cách mệnh ở Trung-quốc không thể nói được là tranh tự do, nếu mà nói tranh tự do thì lại thành ra đồng cát rời, không có đoàn thể thì việc cách mệnh không khi nào thành được. Ngày trước nước Pháp cách mệnh, thì lấy tự do, bình đẳng, bác ái, ba cái làm khẩu hiệu. Chúng ta cách mệnh thì lấy dân tộc, dân sinh, dân quyền làm khẩu hiệu, thế thì khẩu hiệu chúng ta với khẩu hiệu cách mệnh nước Pháp có quan hệ gì chăng? Theo tôi cái nghĩa thì chúng ta nói chủ-nghĩa dân-tộc cũng như họ nói tự do vậy.

Vì cái chủ-nghĩa dân-tộc là vì nước nhà tranh tự do, vì như Âu châu ngày trước thì vì mỗi người mà tranh tự do. Đến bây giờ thì khác, tiếng tự do bây giờ nếu mà có dùng cho mỗi người thì lại như cái rời, cho nên tự do phải dùng cho nước nhà, mỗi người đều tự do vừa vừa, thì nước nhà mới được tự do trọn vẹn. Đến lúc nào nước nhà được hành động tự do, thì Trung-quốc ta trở nên nước cường thịnh lắm. Muốn cho được như thế, thì mỗi người phải hy sinh cái tự do của mình. Bọn học-sinh bớt tự do đi thì ngày ngày chuyên cần việc học, học đủ thành đạt rồi, trí 1 ủa đủ, tài năng giỏi, để giúp việc cho nước nhà. Bọn quân lính bớt tự do đi thì cù vâng nghe mệnh lệnh, bớt lòng với nước, làm cho nước nhà được tự do. Vì sao chúng ta cầu phải cho nước nhà được tự do? Vì Trung-quốc bị các nước mạnh đè ép, mất cả cái chủ-quyền, nước nhà, đã gần thành như thuộc-dịa, mà lại không được.

Bây giờ muốn khôi phục cái tự do của nước nhà, thì phải nhóm họp cái tự do của mọi người lại mà làm thành một cái đoàn thể kiên cố, muốn làm thành cái đoàn thể kiên cố thì phải có chủ-nghĩa cách mệnh mới làm xong. Cái chủ-nghĩa cách mệnh chúng ta tức là đem bốn vạn vạn người nhóm họp thành cái đoàn-thể lớn. Cái đoàn-thể lớn ấy mà được tự do, thì nước nhà hẳn được tự do, dân tộc Trung-quốc mới thật là tự do.

Đem chủ-nghĩa tam-dân ra so với ba cái khẩu hiệu cách mệnh nước Pháp thì tự do cũng như chủ-nghĩa dân-tộc, trước đã nói rồi, còn bình-dẳng cũng như chủ-nghĩa dân-quyền, vì cái chủ-nghĩa dân-quyền cốt cho cái địa-vị của nhân dân đứng trong vòng chính trị đều bình đẳng cả, lại quyết đánh đổ

quyền vua cho người trong nước đều được bình đẳng, vì o nên dân-quyền tức là bình-dẳng vậy. Còn, có cái khẩu hiệu «bác ái» nữa, cái tiếng kỷ nguyên nghĩa dịch là anh em, cũng như nghĩa chữ «đồng-bào» thông thường dịch là bác-ái, nghĩa là rộng yêu, thì cũng đồng với chủ-nghĩa dân-sinh, vì chủ-nghĩa dân-sinh là cốt lo sự hạnh phúc cho bốn vạn vạn người, vì bốn vạn vạn người mà lo mưu hạnh phúc tức là bác-ái, dạt đến sau giăng đến chủ-nghĩa dân-sinh sẽ cắt nghĩa cho rõ ràng.

HẾT

G. Q. T. X. dịch

CÁO-BẠCH

HỘI «NAM-HƯNG-TƯ-NH NGHIỆP HỘI-XÃ»

Xin thưa các ngài: đồng và bạc hàng ngày: từ này về sau Quý ngài có gì thì hãy đem bán tại đây.

Monseigneur le Directeur
NAM HƯNG TƯ NGHIỆP HỘI-XÃ
77-79 Rue des Cantonnais
HAIPHONG (ANNAM)
(Hội này đặt tại bưu điện hàng, địa, từ, than, Hết số tại HAIPHONG)
Le Directeur
NAM HƯNG TƯ-NH NGHIỆP HỘI-XÃ - Ung-Ha

Đã tiện, lại lợi, lại chắc chắn trăm bề

Đồng bào ở Trung-kỳ ai cũng còn nhớ mấy năm về trước, ai có xe hơi đem đi bảo hiểm, thì phải chịu: giá cao, và gặp nhiều điều bất tiện. Đến khi ông Phạm-Diệm mở hiệu Bảo-Hiểm ở Quinhon thấy ngày một sự tiện lợi dành dành. Trước phải trả 2500 hay là 5000 một người hành-khách, thì tự do về sau chỉ mất có 2500 hay là 1500 mà thôi.

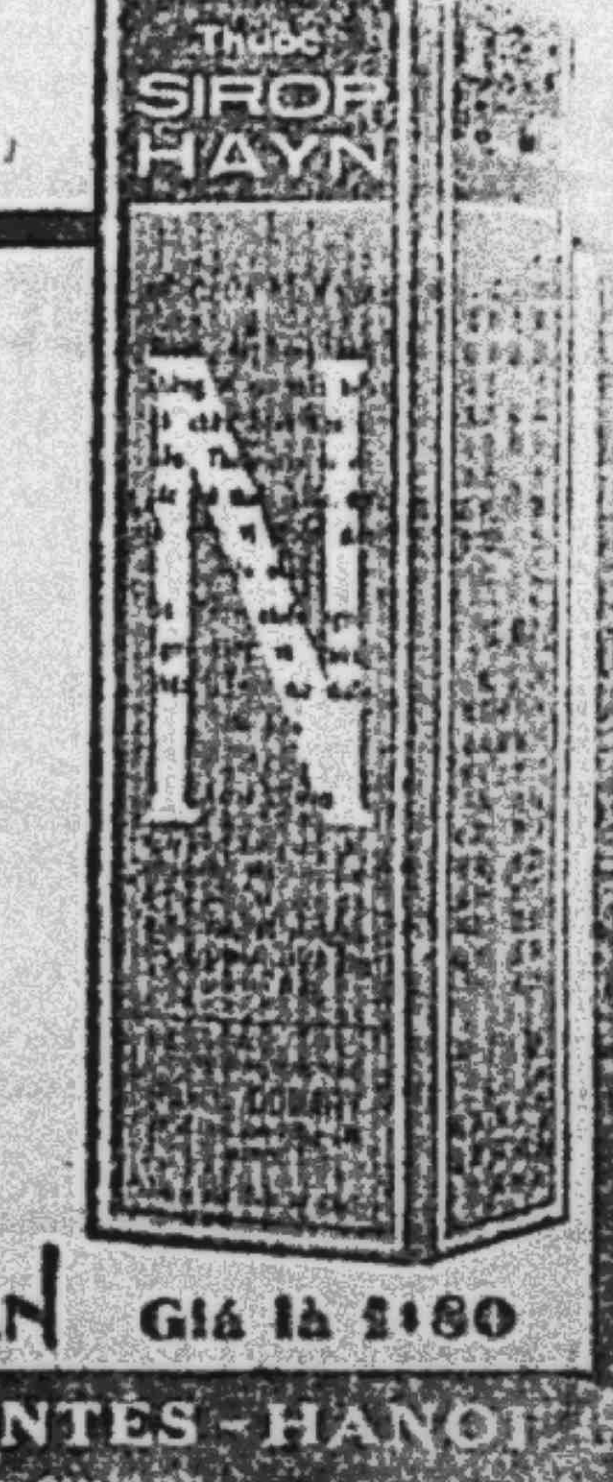
Hãy thay! sự tranh trong thương cuộc, rất lợi cho thế gian ngày nay phong vận những nhà Bảo-Hiểm khác, họ biết về sau gặp điều tai nạn, thường bồi thế nào cũng có bồi cho gần theo giá 2500 và 1500, thì lại nghe ông Phạm-Diệm sắp rút xuống của có đồng-một, đồng-hai (1500, 1200) một người hành-khách mà thôi.

Như vậy, chủ có xe cần chỉ phải đi đâu, tìm ai có làm bồi, đến hằng ông Diệm, hiện thấy giá rẻ, làm mau, điều lệ rõ ràng có ông ta ký kết, lúc hiểm nguy có ông ta xét tra, có phải đã tiện lại lợi lại chắc chắn trăm bề không!

VƯƠNG-QUANG-NHON công-ty
Chủ có xe kính cáo



Ngực nặng
không thở được



SIROP HAYN

PHARMACIE MONTES-HANOI
NHÀ ĐÔNG HỒ BA CHUỐI

THUỐC GÌ TIÊU TRỪ ĐƯỢC BÁCH BỆNH?

THỨ ẤY LÀ DẦU-THU-ÔNG-HẢI

Hiện con BƯỞM BƯỞM

Của Hiệu thuốc ĐẠI-QUANG-DU-ỐC-PHÒNG 46 boulevard Tổng-Độc-Phương, CHOLON — Chi-Điểm 47 Phố hàng Đường, HANOI

Giá mỗi ve 0\$ 25 (có phước sẽ được thưởng)

Dầu này chuyên trị: Cảm mạo, thương phong, sổ mũi, rức đầu, nôn, mửa, đau bụng đầy hơi, say sóng, chóng mặt, thổ tả, các chứng vừa bồi vừa uống khỏi ngay tức thì. Những nơi Đại-lý: ĐÔNG-AN, Nha-trang — TÂN-HUẾ-SANG, Phanrang — ĐỨC-XƯƠNG-LONG, Dalat — TRUNG-HÓA-ĐƯỜNG, Ninh-hóa — VINH-THÁI, Tuy-hóa — CHÂN-TRẦN, Sông-châu — KHƯƠNG-THÁI, Quinhon — HỒ-NHƯ-VONG, Tam-quan — VINH-LỢI, Bồng-sơn — KIM-LONG, — Tourane — HOA-PHẢI, VINH-THÀNH, Quảng-nghĩa — PHƯỚC-XƯƠNG-LỢI, Tam-kỳ — ANH-LỢI, Fajo — ĐÔNG-HIỆN, VẠN-ÍCH, Huế — QUẢNG-TUÔNG, Quảng-trị — THUẬN-LONG, Đồng-hới.



